

XUÂN TRONG THƠ ĐƯỜNG

TS. NGUYỄN THU PHƯƠNG
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Đến với mùa xuân trong thơ Đường là bước vào một thế giới quen mà lạ của thơ ca Trung Quốc. Ở đó, một cõi Xuân tràn trề nhựa sống luôn gắn liền với những cảm nhận đa chiều của thi nhân về con người và cuộc sống trong mối liên quan mật thiết với không gian và thời gian.

Theo sự “cựa mình” của Mùa, không gian Xuân dần hiện lên trên những trang thơ qua sự đan cài khéo léo giữa các đường hư, nét thực của một “không quyển tinh thần”⁽¹⁾ đậm chất phương Đông sâu lắng và giàu sức gợi. Đó là một làn mưa xuân nhẹ nhàng theo gió lẩn vào đêm, lặng lẽ tiếp thêm nhựa sống cho vạn vật sau những ngày đông ngủ vùi trong giá rét:

*Tùy phong tiềm nhập dạ,
Nhuận vật tế vô thanh.*

(Mưa theo làn gió vào đêm

Âm thầm lặng lẽ tưới nhuận cỏ cây)

[*Xuân dạ hỷ vũ* – Đỗ Phủ]

Nếu không gian đêm trong thơ Đỗ Phủ là làn mưa xuân làm nên sự bình tĩnh của ngày, thì “Đêm trăng trên sông xuân” lại khiến tâm hồn Vương Nhược Hư ngỡ ngàng thao thức trước sự mãnh liệt và kỳ ảo của trăng:

Xuân giang triều thủy liên hải bình,

Hải thượng minh nguyệt cộng triều sinh.

Diễm diễm tùy ba thiên vạn lý,

Hà xứ xuân giang vô nguyệt minh.

(Sông xuân triều dậy mặt biển bằng,
Trên biển trăng cùng triều nước dâng.
Dồn dợn vời theo muôn dặm sóng,
Sông xuân đâu chẳng sáng ngời trăng.)

[*Xuân giang hoa nguyệt dạ* - Vương Nhược Hư]

Khương Hữu Dụng dịch

Trăng lấp lóa theo sự trào dâng của biển, trăng bông bênh theo sự cuộn chảy của sông và trăng làm nhòa đi mọi ranh giới giữa con người và trời đất. Với cách thể hiện một đêm trăng mùa xuân không tiền khoáng hậu như vậy, “Đêm trăng trên sông xuân” của Vương Nhược Hư trở thành bài thơ viết về trăng hay nhất của thơ Đường, mặc dù người say trăng và dành nhiều thơ cho trăng nhất lại là Lý Bạch.

Khi đêm khép lại với mưa xuân ấm áp, vầng trăng duyên dáng, vạn vật đâm chồi là lúc ngày mở ra với bình minh có chim muông ca hát, hoa cỏ ngập tràn:

Xuân miên bất giác hiểu,

Xứ xứ vẫn đề điếu.

(Giác xuân quên cả bình minh,

Chim non riu rít gọi tình muôn nơi.)

[*Xuân hiểu* – Mạnh Hạo Nhiên]

và theo đó tình người càng thêm đắm đuối:

Hoàng tử nương gia hoa mãn khê,

Thiên đóa vạn đóa áp chi đề.

Lưu liên hý điệp thời thời vũ,

Tự tại kiều oanh kháp kháp đề.

(Cạnh nhà cô Tú hoa đầy lối,

Ngàn đóa muôn bông ép trĩu cành.

Lưu luyến quấn quanh vờn lũ bướm,

Ung dung thảnh thót hót hoàng oanh)

[Giang bạn đọc bộ tâm hoa – Đỗ Phủ]

Nguyễn Khắc Phi dịch

Ít ai ngờ rằng, Đỗ Phủ, người đã tự coi mình thành hạt bụi, hòn than lăn lóc khắp gầm trời Trung Quốc để viết nên

hàng trăm bài thơ thấm đẫm máu và nước mắt lại là tác giả của bài thơ xuân đặc biệt tình tứ và tươi tắn này. Không một từ nào trực tiếp nói đến xuân, không một câu nào đề cập thẳng tới tình, song tình và xuân cứ vẫn vẫn vít lấy nhau trong tiếng hót lưu luyến của bầy hoàng oanh, trong sự quấn quanh của lũ bướm bên lối vào ngập tràn hoa của ngôi nhà có người con gái đẹp. Đường như, không gian đầy khát khao của mùa xuân đã trở thành chất xúc tác khiến tình yêu vốn là đề tài ít được nhắc đến trong thơ Đường trở nên nồng nàn và tình tứ hơn bao giờ hết trong thơ Đỗ Phủ và ông không phải là ngoại lệ. Bởi lẽ, cũng giữa khung cảnh Xuân gọi nhiều thương nhớ, Thôi Hộ đã viết nên một kiệt tác tình yêu mà ở đó, ông đã biến hoa đào trở thành biểu tượng vĩnh hằng về một hoài niệm dấu yêu:

Khứ niên kim nhật thử môn trung

Nhân diện đào hoa tương ánh hồng

Nhân diện bất tri hà xứ khứ

Đào hoa y cựu tiếu đông phong

(Ngày này năm ngoái bên hiên,

Má hồng soi ánh hồng bên hoa đào.

Má hồng nay vắng tăm hao,

Hoa đào năm ngoái cười chào gió xuân.)

[*Đề Đô thành Nam trang* - Thôi Hộ]

Tản Đà dịch

Dù tình yêu là chủ đề thường được các thi nhân đời Đường bày tỏ khá e ấp, song như thế không có nghĩa là thơ Đường thiếu vắng những bài thơ tình

thể hiện trực tiếp nỗi tương tư:

*Hồng đậu sinh nam quốc,
Xuân lai phát kỷ chi?
Nguyễn quân đa thái hiệt,
Thử vật đối tương tư.*

(Nước nam đậu đỏ đâm chồi.

Xuân về thắm nở xinh tươi trĩu cành?

Chàng ơi hái nhé cho nhanh,

Đậu xanh gọi nhớ tình xanh diệu
huyền.)

[*Tương tư* – Vương Duy]

Tản Đà dịch

hay những khát vọng yêu đương nồng
nàn qua lời nhắn nhủ của người vợ trẻ
gửi chồng nơi xa:

Yên thảo như bích ty,

Tần tang đê lục chi.

Thị thiếp đoạn trường thì,

Xuân phong bất tương thức,

Hà sự nhập la vi.

(Cỏ yên biếc ngọc tơ ngàn,

Cành xanh trĩu nặng dâu Tần xa xa.

Thiếp buồn rười rượi ruột rà quặn đau,

Gió xuân lạ lắm từ đâu,

Xuyên màn khe kẽ động sâu tâm
ai...

[*Xuân tứ* - Lý Bạch]

Tản Đà dịch

Như vậy, tình yêu trong khung cảnh
xuân đầy hương sắc đã khiến thơ Đường
trở nên quyến rũ và lắng đọng hơn bởi sự
vấn vương của đủ thứ tình, từ e ấp, dịu
dàng đến khát khao mãnh liệt. Nhưng
không chỉ chan chứa tình mà thơ Xuân

đời Đường còn đem lại cho người đọc
những trải nghiệm sâu sắc về nhân sinh:

Chuẩn tự kim xuân lạc sự nùng,

Y nhiên uống khước nhất đông phong.

Niên niên bất đái khan hoa nhãn,

Bất thị sầu trung tức bệnh trung.

(Thư thái xuân về lắm sự mong,
Gió đông hây hẩy ấm xuân nồng.
Tháng năm hồ hững nhìn hoa nở,
Bệnh sẵn sầu dâng cảm xót lòng.)

[*Thương Xuân* – Dương Vạn Lý]

Tản Đà dịch

về tình bằng hữu khi các thi nhân
hướng sự tìm tòi vào quy luật đến và đi
của Mùa trong mối quan hệ mật thiết
với con người và sự sống:

*Tam nguyệt chính đương tam thập
nhật,*

Phong quang biệt ngã khổ ngâm thân.

Cộng quân kim dạ bất tu thủy,

Vị đáo hiểu chung do thị xuân.

(Vào đúng ba mươi tiết tháng ba,

Thơ ta vắt trán cảnh rời xa.

Đêm nay với bạn cùng thao thức,

Chuông điểm chưa mà xuân thướt
tha.)

[*Tam nguyệt hồi nhật tống xuân* -

Giả Đảo]

Tản Đà dịch

Cảm nhận mùa xuân bằng những trải
nghiệm cuộc sống sâu sắc nên các thi
nhân xưa đã coi Xuân như báu vật của

đời. Không ít lần họ nhắc tới sự phôi pha của Xuân với nỗi tiếc nuối khôn nguôi:

*Nhất phiến hoa phi giảm khước xuân,
Phong phiêu vạn điểm chính sâu nhân.
Thả khan dục tận hoa kinh nhãn,
Mạc yếm thương đa tửu nhập thân.*

(Một cánh hoa tàn xuân kém tươi,
Lòng buồn vơi vợi, gió chơi vơi.
Hoa xuân thấp thoáng, tình vương mắt,
Hồn ngổ bâng khuâng, rượu thấm người.)

[*Khúc Giang nhị thủ*, kỳ nhất - Đỗ Phủ]

Tản Đà dịch

Một cánh hoa hiện hữu là rất nhỏ
nhoi và mong manh đến mức như tan
biến vào đất trời đang tràn trề hoa lá.
Nhưng khi cánh hoa ấy rời cành, chúng
ta mới giật mình nhận ra, không chỉ là
sự giảm đi một phần xuân sắc mà đôi
khi, vì thơ ơ, vô tình con người đã đánh
mất không ít điều quý giá nằm sâu trong
những thứ tưởng chừng như quá đỗi
bình thường. Cũng như Đỗ Phủ, không
đơn thuần nói về sự ra đi của một cánh
hoa nhỏ, hay một làn gió xuân, rất nhiều
thi nhân đời Đường đã gửi vào thơ Xuân
những triết lý sâu xa về sự chia ly:

*Tương kiến thì nan biệt diệc nan,
Đông phong vô lực bách hoa tàn.*

(Khó dễ gần nhau, khó cách xa,
Gió xuân bất lực rũ tàn hoa)

[*Vô đề* - Lý Thương Ẩn]

Tản Đà dịch

và những được mất ở đời:

*Thâm thiển thiêm hoa thiên vạn chi,
Bích sa song ngoại chuyển hoàng ly.*

*Tàn trang hoà lệ há liêm toạ,
Tận nhật thương xuân xuân bất tri.*

(Thêm sân mờ tỏ nở đầy hoa,

Mành lụa bên song yếm hót ca.

Phấn nhạt buông rèm ngời ứa lệ,

Thương xuân, xuân chẳng biết đâu
mà!)

[*Thương xuân khúc* – Bạch Cư Dị]

Tản Đà dịch

Cảm giác thương Xuân càng xót dạ,
nao lòng hơn khi con người phải nhìn
Xuân đến, Xuân đi trong cảnh mất nước,
tha hương:

Quốc phá sơn hà tại,

Thành xuân thảo mộc thâm.

Cảm thì hoa tiễn lệ,

Hận biệt diệc kinh tâm.

Phong hỏa liên tam nguyệt,

Gia thư để vạn kim.

Bạch đầu tao cánh đoản,

Hồn dục bất thặng tâm.

(Nước mất nhưng núi sông còn,

Thành xuân quạnh quẽ um tùm cỏ gai.

Cảm thời, hoa để lệ rơi,

Biệt ly, chim cũng vì người xót xa.

Tháng ba rồi lại tháng ba,

Thư nhà buổi loạn đáng là vàng muôn.

Gãi đầu tóc bạc thêm cùn,

Búi lên sổ xuống, trâm luồn lại rơi)

[*Xuân vọng* – Đỗ Phủ]

Khương Hữu Dụng dịch

Sự xót xa và tàn lụi của đời người
trong khung cảnh mùa xuân tha hương
đã khiến không hiếm lần thơ Xuân đời
Đường trở thành những phiên bản của

giấc mơ với hình ảnh thi nhân hóa thành cánh bướm hư ảo để được trở về với ngôi nhà xưa xa xôi trong cõi thực:

*Hồ điệp mộng trung gia vạn lý,
Đỗ quyên chi thượng nguyệt tam canh.*

*Cố viên thư động kinh niên tuyết,
Hoa phát xuân thoi lưỡng mấn sinh.*
(Đêm mơ hóa bướm, nhớ nhà,
Đỗ quyên rên rĩ, xót xa trên cành.
Vắng thư, ngày tháng trôi nhanh,
Mái đầu sương điểm, xuân quanh
quẩn gần.)

[Xuân Tịch Lữ Hoài – Thôi Đột]

Tản Đà dịch

hóa thành “hoa”, “mù sương”, “mây sớm” trong những ám ảnh và tưởng tượng kỳ lạ của nỗi khắc khoải xa quê:

*Hoa phi hoa,
Vụ phi vụ.
Dạ bán lai,
Thiên minh khứ.
Lai như xuân mộng kỷ đa thời,
Khứ tự triều vân vô mịch xứ!*

(Như hoa mà chẳng phải hoa,
Giống mù mà chẳng phải là mù sương
Nửa đêm chợt đến lạ thường
Sớm mai thức giấc lên đường lại đi
Đến như thoáng mộng xuân thì
Rồi như mây sớm lại đi phương nào ?)
[*Hoa phi hoa* (Như hoa mà chẳng phải hoa) - Bạch Cư Dị]

Tản Đà dịch

Nhưng các thi nhân cũng cảm nhận được một điều chắc chắn, ngoài nỗi buồn

tha hương, Xuân với hơi thở dịu dàng, với nhịp đập tự nhiên của đất trời “đã thấp lên niềm tin yêu hy vọng và lạc quan cho con người và cuộc sống”⁽²⁾:

*Viễn phương xâm cổ đạo,
Tình thúy tiếp hoang thành.
Hựu tống vương tôn khứ,
Thê thê mẫn biệt tình.*

(Xa dài thơm ngát lối,
Tạnh mưa biếc gọn thành.
Vương tôn lại tiễn bước,
Lai lảng nổi ly tình.)

[*Thảo – Bạch Cư Dị*]

Hải Đà dịch

Có thể thấy, niềm tin, tình yêu, sự hy vọng, tất cả được hòa trộn trong những gam màu tươi tắn, trong những thanh âm ngọt ngào, trong những bước đi dịu nhẹ của Mùa đã khiến bức tranh Xuân trong thơ Đường trở thành kiệt tác về sự gắn bó hữu tình giữa con người và thiên nhiên. Đó cũng là một phần tạo nên sức hấp dẫn của thơ Đường – một đỉnh cao của thơ ca cổ Trung Hoa./.

CHÚ THÍCH

1. Trần Đình Sử (2002), *Thi pháp truyện Kiều*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.143.

2. Tình xuân trong Đường thi, Tản Đà sưu tập khảo cứu và tuyển dịch, <http://www.vietkiem.com/forums/lofiversion/index.php/t8322.html>